

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 6629/STC-VP
V/v cung cấp báo giá máy phát điện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 12 năm 2025

Kính gửi: Các đơn vị kinh doanh máy phát điện

Căn cứ QĐ số 514/QĐ-STC ngày 08/12/2025 của Sở Tài chính về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Mua máy phát điện cho tòa nhà 7 tầng.

Để có cơ sở lựa chọn nhà thầu cung cấp gói thầu: Mua máy phát điện cho tòa nhà 7 tầng của Sở Tài chính.

Sở Tài chính Thái nguyên, địa chỉ: Số 16a, đường Nha Trang, phường Phan Đình Phùng, Thái Nguyên đề nghị các Đơn vị có năng lực, kinh doanh máy phát điện cung cấp báo giá, với các nội dung yêu cầu như sau:

- Cung cấp báo giá hàng hòa (theo yêu cầu tại phụ lục gửi kèm theo), yêu cầu cung cấp đầy đủ thông tin của hàng hóa (tên, thông số kỹ thuật, xuất xứ, nhãn hiệu, năm sản xuất...).

- Có cam kết các nội dung như sau:

+ Có đăng ký thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam.

+ Có tham gia đấu thầu qua mạng trên hệ thống thầu quốc gia.

+ Không vi phạm các quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh và các quy định liên quan khác.

+ Đáp ứng các quy định tại Điều 5 của Luật Đấu thầu và Luật sửa đổi, bổ sung Luật Đấu thầu.

Vậy với các nội dung như trên Sở Tài chính kính mời Quý đơn vị tham gia và gửi bản chào giá dịch vụ về Sở Tài chính trước 16h30 ngày 11/12/2025./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, VP.



KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Thị Ngọc

Phục lục:

(Kèm theo Công văn số /STC-VP ngày /12/2025 của Sở Tài chính)

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Khối lượng
A	VẬT TƯ THIẾT BỊ			
I	TỔ MÁY PHÁT ĐIỆN CÔNG SUẤT 150KVA		Máy	1,00
	Thông số chung về tổ máy phát điện			
1	Chủng loại	Máy phát điện chạy dầu Diesel công suất 150kVA 3 pha		
2	Tình trạng máy, năm sản xuất	Mới 100% , năm sản xuất 2025 trở về sau		
3	Tiêu chuẩn sản xuất	Có quy định		
4	Công suất liên tục (Prime)	150kVA/120kW		
5	Công suất dự phòng (Standby)	165kVA/132kW		
6	Số pha	03 pha, 04 dây		
7	Hệ số công suất	0,8		
8	Điện áp	380V/220V (400V/230V)		
9	Tần số	50Hz, 1500 V/P		
10	Tiêu hao nhiên liệu tại mức 75% tải	24.6 lít/ giờ		
11	Tiêu hao nhiên liệu tại mức 50% tải	16.7 lít/ giờ		
12	Khả năng hoạt động quá tải	10% tải trong vòng 1 giờ cho mỗi 12 giờ vận hành liên tục		
13	Khung bệ máy	Được xử lý bề mặt bằng hóa chất để tránh Oxy hóa và sơn tĩnh điện		
14	Nhiên liệu sử dụng	Dầu Diesel		
15	Dung tích bình nhiên liệu	300 lít		
16	Kích thước gồm vỏ (DxRxC)	3000x1100x1800mm (Có thể điều chỉnh phù hợp thiết kế)		
17	Trọng lượng tổ máy phát điện	2000 Kg		
	Thông số chung về Động cơ Diezen			
1	Tình trạng	Mới 100%		
2	Năm sản xuất	2024 trở về sau		
3	Công suất tối đa	138kWm		
4	Loại động cơ	Động cơ Diesel 4 thì , 6 xy lạnh, Turbo tăng áp, tự làm mát khi sau tăng áp		
5	Hệ thống nhiên liệu	Trực tiếp		
6	Kiểu điều tốc	Điện tử		
7	Số xy lạnh	6 xy lạnh		
8	Tốc độ vòng quay định mức	1500 vòng/ phút		
9	Tỷ số nén	18:1		
10	Đường kính và Hành trình piston	105x130		
12	Hệ thống khí nạp	Tubor tăng áp		
13	Hệ thống làm mát	Làm mát cưỡng bức tuần hoàn bằng kết nước kết hợp quạt gió đầu trực		
	Thông số chung về Đầu phát điện			
1	Tình trạng	Mới 100%		
2	Năm sản xuất	2024 trở về sau		
3	Điện áp - Số pha - Số dây	400V/230V – 3 pha - 4 dây		
4	Kiểu đầu phát	Xoay chiều, từ trường quay, không chổi than, tự động kích từ, tự động điều chỉnh điện áp bằng AVR		
5	Công suất định mức	150kVA		

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Khối lượng
6	Tần số định mức	50Hz		
7	Cấp bảo vệ	IP23		
8	Cấp cách điện	Cấp H		
9	Số vòng quay	1500 vòng/phút		
	Thông số chung về Bộ điều khiển			
1	Tình trạng	Mới 100%		
2	Năm sản xuất	2024 trở về sau		
3	Nguyên lý điều khiển	Kỹ thuật số		
4	Hiển thị	+ Số giờ vận hành máy + Số lần khởi động máy + Nhật ký lỗi + Điện áp, dòng điện các pha + Hệ số công suất + Tần số, tốc độ động cơ + Nhiệt độ nước làm mát + Điện áp ắc quy + Nhiệt độ, Áp suất nhớt bôi trơn + Mức nhiên liệu trong thùng chứa		
5	Bảo vệ	+ Quá tải + Điện áp cao/ thấp + Nhiệt độ nước làm mát quá cao + Áp lực dầu nhớt thấp dưới mức cho phép + Vượt tốc + Tần số quá cao/ quá thấp mức cho phép + Điện áp quá cao/ quá thấp mức cho phép		
	Linh kiện kèm theo			
1	Vỏ cách âm chống ồn			
2	Tủ đóng cắt đầu cực			
3	Bồn chứa dầu nhiên liệu để máy			
4	Dầu nhớt, Ắc quy, cáp ắc quy, sạc ắc quy tự động,			
5	Pô giảm thanh và ống giảm rung.			
II	Tủ điện ATS 0,4kV - 4P - 250A		Tủ	1,00
B	CHI PHÍ THI CÔNG LẮP ĐẶT			
1	Lắp đặt máy phát điện		Máy	1,00
2	Lắp đặt tủ điện ATS		Tủ	1,00
3	Cáp điện 4x120mm ² (vật tư và nhân công lắp đặt)		Mét	35,00
4	Cáp điện 2x2.5mm ² (vật tư và nhân công lắp đặt)		Mét	100,00
5	Ống nhựa luồn cáp D110/90 (vật tư và nhân công lắp đặt)		100m	0,35
6	Bảo dưỡng, vệ sinh, cải tạo lại tủ điện hạ thế 1000A		HT	1,00
7	Bảo dưỡng, vệ sinh, cải tạo lại tủ điện hạ thế 400A		HT	1,00
8	Tháo cáp điện hạ thế tủ điện 400A, tiết diện cáp ≤120mm ² đầu nối vào tủ ATS		HT	1,00
9	Ép đầu cốt, tiết diện cáp ≤120mm ²		Lô	1,00
11	Giá đỡ ống ghen điện		Lô	1,00
12	Ống mềm luồn dây điện PVC D20		Mét	50,00
13	Khoan rút lõi tường đi cáp điện đường kính lỗ D110		Lỗ	1,00
14	Chống thấm lỗ mở xuyên tường		Lỗ	1,00

